

SMSS	Họ	Lót	Tên	D	Số	STK
TV			n	T	Tiền	
T			B	H	HB	
			H	T		
1	K37.6	Trần	Hu	3.	9 2625	
	03.03	Thị	yề		447 000	
	0		n			
2	K37.6	Võ	Đồ	3.	9 2100	
	03.01	Kim	ng	1	6 000	
	2					
3	K37.6	Phùng	Ng	3.	9 2100	
	03.11	Thị	ọc		068 000	
	2	Như				
4	K37.6	Trịnh	Bả	2.	9 2100	
	03.00	Duy	o		943 000	
	3					
5	K37.6	Đinh	Lo	2.	9 2100	
	03.04	Thị	an		942 000	
	5					
6	K37.6	Nguyễn	Vũ	2.	9 2100	
	03.10	n			938 000	
	6	Trương				
7	K37.6	Dương	Th	2.	9 2100	
	03.11	Ngọc	uậ		920 000	
	1		n			
8	K37.6	Võ	Ho	2.	8 2100	
	03.02	Văn	àn		9 0 000	
	7		g			
9	K37.6	Trần	Ki	2.	8 2100	
	03.03	Thị	ều		894 000	
	7	Diễm				
1	K37.6	Mang	Nả	2.	8 2100	
	003.06		m		895 000	
	2					
1	K37.6	Nguyễn	Th	2.	8 2100	
	103.08	n Thị	Pảo		894 000	
	2	hương				
1	K37.6	Trần	Lu	2.	9 2100	
	203.05	Công	ận		860 000	
	0					
1	K37.6	Nguyễn	Th	2.	9 2100	
	303.08	n	ái		868 000	
	1	Quang				
1	K37.6	Đỗ	Th	2.	9 2100	
	403.09	Văn	ươ		864 000	
	1	Hoài	ng			
1	K37.6	Phan	Tu	2.	8 2100	
	503.09	Thị	yề		867 000	
	9	Thanh	n			

1 K37.6 Phan Ph 2. 8 2100
6 03.07 Thị ượ 834 000
5 ng